

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/02/2018

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa
anh C (K) – chị P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương

2. Ông Đặng Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2017/TLST- HNGĐ ngày 25/10/2017 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Vũ Bá C (K)**, sinh năm 1983

Bị đơn: Chị **Chu Thị P**, sinh năm 1988

Đều ĐKNKTT: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt anh C (K), chị P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/8/2017 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 10/11/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Vũ Bá C (K) trình bày: Anh và Chị Chu Thị P tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, Thành phố Hà Nội vào năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi về làm ăn sinh sống tại Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình và chung sống hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã rất nhiều lần nói chuyện để khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt được kết quả gì, dẫn đến vợ, chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay, không còn quan tâm và dành tình cảm cho nhau nữa. Nay anh Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị P.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Thị Bảo A, sinh ngày

11/02/2012 và cháu Vũ Khải Đ, sinh ngày 04/02/2015, ly hôn anh xin nhận nuôi con Vũ Khải Đ và không yêu cầu chị P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh C (K) nhường cho chị P nuôi con Vũ Thị Bảo A.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết, không vay nợ của ai và không cho ai vay tài sản gì.

- Đối với bị đơn là Chị Chu Thị P: Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 02/01/2018 chị P trình bày: Chị xác nhận lời khai của anh C (K) về thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn. Vì hoàn cảnh sống không hợp nhau vợ chồng đã ly thân hai năm nay, chị nhất trí xin ly hôn với anh C (K). Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Thị Bảo A, sinh ngày 11/02/2012 và cháu Vũ Khải Đ, sinh ngày 04/02/2015, ly hôn chị xin nhận nuôi con Vũ Thị Bảo A và không yêu cầu anh C (K) đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng chị Phương vắng mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh vào ngày 15/01/2018 tại UBND xã A thể hiện: Hiện nay chị P có mặt tại địa phương và đi lao động tự do, chị P đã biết việc anh C (K) có đơn xin ly hôn với chị nhưng vẫn không đến Tòa án để làm việc và chị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do đó đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo nguyện vọng của các bên đồng thời giao con chung là cháu Vũ Khải Đ, sinh ngày 04/02/2015 cho anh C (K) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là Vũ Thị Bảo An, sinh ngày 11/02/2012 cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh C (K), chị P không có tài sản chung và không vay nợ của ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt, do vậy Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm về việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Cần xử cho anh C (K) được ly hôn chị P; Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Vũ Khải Đ, sinh ngày 04/02/2015 cho anh C (K) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là Vũ Thị Bảo A, sinh ngày 11/02/2012 cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Anh C (K) phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn đã đ^oọc Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa. Chị P có đơn xin ly xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị P.

Về hôn nhân: Anh Vũ Bá C (K) và Chị Chu Thị P tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh và không giải quyết được. Lý do: tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay anh C (K) có đơn xin ly hôn với chị P, tại đơn xin xét xử vắng mặt chị P cũng nhất trí ly hôn. Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q thể hiện: Tình cảm giữa anh C (K) và chị P không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Điều này chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa C (K), chị P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống với nhau được nữa. Do vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh C (K), xử cho anh C (K) được ly hôn chị P là phù hợp với điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét yêu cầu của anh C (K), chị P về nuôi dưỡng con chung cho thấy; anh C (K), chị P có 02 con chung là cháu Vũ Khải Đ, sinh ngày 04/02/2015 và cháu Vũ Thị Bảo A, sinh ngày 11/02/2012, tại phiên tòa anh C (K) xin nhận nuôi con Vũ Khải Đ và không yêu cầu chị P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nhường cho chị P nuôi con Vũ Thị Bảo A. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị P cũng đề nghị chị xin nhận nuôi con Vũ Thị Bảo A và không yêu cầu anh C (K) đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy cần Xử giao con chung Vũ Khải Đ, sinh ngày 04/02/2015 cho anh C (K) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là Vũ Thị Bảo A, sinh ngày 11/02/2012 cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp. Anh C (K), chị P có quyền thăm nom con chung là phù hợp với các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tài sản chung, riêng và nợ: Anh C (K), chị P đều khai không có tài sản chung, riêng, nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh C (K), chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83; khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Bá C (K) được ly hôn Chị Chu Thị P.

2. Về con chung: Xử giao con chung Vũ Khải Đ, sinh ngày 04/02/2015 cho anh C (K) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là Vũ Thị Bảo A, sinh ngày 11/02/2012 cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh C (K), chị P có quyền thăm nom con chung.

3. Án phí: Anh Vũ Bá C (K) phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh C (K) đã nộp theo biên lai số: 0003452 ngày 25/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí, nghĩa vụ án phí của anh C (K) đã thi hành xong.

Anh C (K) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị P vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**